

Số 284/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 14 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019);

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ); Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ); Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1330/QĐ-LĐTBXH ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Công văn số 8899/VPCP-KSTT ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Văn phòng Chính phủ V/v thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam về tình hình thực hiện TTHC trên Cổng dịch vụ công Quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang (có danh mục và nội dung thủ tục hành chính kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan cập nhật, đăng tải và thiết lập quy trình liên thông giải quyết thủ tục hành chính hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh chậm nhất sau

02 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh; Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, PVHCC.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sơn

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VỀ VIỆC THỰC HIỆN MỘT SỐ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ
NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG GẶP KHÓ KHĂN DO
ĐẠI DỊCH COVID-19 ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ GIANG

(Kèm theo Quyết định số 2684/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)


Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH



1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

STT	Mã TTHC gốc	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
A. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội			
I. Lĩnh vực: Việc làm			
1	2.002398	Hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động do đại dịch COVID-19	<i>Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19</i>
2	1.008363	Hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp do đại dịch COVID-19	
3	1.008362	Hỗ trợ hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh và có trong danh bạ của cơ quan thuế gặp khó khăn do đại dịch COVID-19	
II. Lĩnh vực: Lao động, Tiền lương			
1	1.008360	Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương do đại dịch COVID-19	<i>Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ</i>

2	2.002399	Hỗ trợ người lao động ngừng việc do đại dịch COVID-19	<i>tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19</i>
B. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan bảo hiểm xã hội			
I. Lĩnh vực: Bảo hiểm xã hội			
1	2.002397	Hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động tạm dừng đóng vào Quỹ hưu trí và tử tuất do đại dịch COVID-19	<i>Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19</i>
C. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngân hàng Chính sách xã hội			
I. Lĩnh vực: Lao động, tiền lương			
1	1.008365	Hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất do đại dịch COVID-19	<i>Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19</i>

Phần II
NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

Mã thủ tục: 2.002398.					
Tên thủ tục: Hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động do đại dịch COVID-19					
1. Cấp thực hiện: Cấp tỉnh.					
2. Lĩnh vực: Việc làm.					
3. Trình tự thực hiện:					
3.1 <i>Gửi (nộp) hồ sơ TTHC</i>					
<p>Người sử dụng lao động có nhu cầu hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội nơi đang tham gia bảo hiểm xã hội xác nhận về việc đóng đủ bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 12 tháng trở lên tính đến thời điểm đề nghị hỗ trợ và đóng đủ bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động tham gia đào tạo. Cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của người sử dụng lao động.</p> <p>Người sử dụng lao động gửi hồ sơ theo quy định đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đặt trụ sở chính <i>hoặc nơi người sử dụng lao động đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động.</i></p> <p><i>Người sử dụng lao động có thể nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ làm các đợt khác nhau để phù hợp với điều kiện sản xuất, kinh doanh và việc sử dụng lao động. Người lao động chỉ được hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng 1 lần theo chính sách này.</i></p>					
Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.					
Địa điểm gửi hồ sơ:					
<p>- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang</p> <p>- Dịch vụ công trực tuyến: Cổng Dịch vụ công tỉnh Hà Giang (dichvucong.hagiang.gov.vn), Cổng dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn).</p>					
Thành phần hồ sơ:					
STT	Tên thành phần hồ sơ	Mẫu thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động và kê khai về doanh thu của quý liền kề trước thời điểm đề nghị hỗ trợ	 Mẫu số 03.docx	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01

	giảm từ 10% trở lên so với cùng kỳ năm 2019 hoặc năm 2020 theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.				
2	Văn bản của người sử dụng lao động về việc thay đổi cơ cấu, công nghệ		Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
3	Phương án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề và duy trì việc làm theo <i>Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.</i>	 Mẫu số 02.docx	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
4	Xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội về việc người sử dụng lao động đóng đủ bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 12 tháng trở lên tính đến thời điểm đề nghị hỗ trợ và đóng đủ bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động tham gia đào tạo <i>theo Mẫu số 02a tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.</i>	 Mẫu số 02a.docx	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3.2 Giải quyết hồ sơ TTHC

Trong 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, quyết định việc hỗ trợ (theo Mẫu số 04a tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg).

Gửi bản giấy và bản điện tử Quyết định hỗ trợ đến: Cơ quan bảo hiểm xã hội cấp tỉnh để thực hiện chuyển kinh phí hỗ trợ trong thời hạn 03 ngày làm việc, *kể từ ngày nhận được quyết định hỗ trợ của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội*; người sử dụng lao động để thực hiện việc chuyển kinh phí cho cơ sở thực hiện việc đào tạo theo phương án đã được phê duyệt trong thời hạn 02 ngày làm việc, *kể từ ngày nhận được kinh phí hỗ trợ*.

Trường hợp không hỗ trợ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.


Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua địa chỉ hòm thư điện tử đã đăng ký.

Địa điểm trả kết quả:

Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang

Dịch vụ công trực tuyến Công Dịch vụ công tỉnh Hà Giang (dichvucong.hagiang.gov.vn),
 Công dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn).

Kết quả giải quyết:

STT	Tên kết quả TTHC	Mẫu kết quả TTHC	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Quyết định về việc hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động.	 Mẫu số 4a.docx	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
4	Thời hạn giải quyết: - Theo quy định của pháp luật: 09 ngày làm việc. - Theo thực tế tại địa phương: 09 ngày làm việc.				
5	Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Người sử dụng lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp bao gồm: - Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị vũ trang nhân dân; - Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - nghề nghiệp, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; - Cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam; - Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, hộ kinh doanh, tổ hợp tác, tổ chức khác và cá nhân có thuê mướn, sử dụng lao động theo: + Hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc không xác định thời hạn; + Hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc xác định thời hạn; + Hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 12 tháng. Trong trường hợp người lao động giao kết và đang thực hiện nhiều hợp đồng lao động như trên thì người lao động và người sử dụng lao động của hợp đồng lao động giao kết đầu tiên có trách nhiệm tham gia bảo hiểm thất nghiệp.				
6	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: - Cơ quan thực hiện: Bảo hiểm xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. - Cơ quan phối hợp: Không - Cơ quan có thẩm quyền: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.				
7	Phí, lệ phí (nếu có): Không.				
8	Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): - Nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ từ ngày 01/7/2021 đến hết ngày 30/6/2022. - Đóng đủ bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 12 tháng trở lên tính đến thời điểm đề nghị hỗ trợ. - Phải thay đổi cơ cấu, công nghệ trong các trường hợp: + Thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động;				

	<p>+ Thay đổi quy trình, công nghệ, máy móc, thiết bị sản xuất, kinh doanh gắn với ngành, nghề sản xuất, kinh doanh của người sử dụng lao động;</p> <p>+ Thay đổi sản phẩm hoặc cơ cấu sản phẩm.</p> <p>- Có doanh thu của quý liền kề trước thời điểm đề nghị hỗ trợ giảm từ 10% trở lên so với doanh thu cùng kỳ năm 2019 hoặc năm 2020.</p> <p>- Có phương án hoặc phối hợp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp có phương án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.</p>
9	<p>Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:</p> <p>- Bộ luật Lao động;</p> <p>- Luật Việc làm;</p> <p>- Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;</p> <p>- Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;</p> <p>- <i>Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;</i></p> <p>- <i>Quyết định số 1330/QĐ-LĐTĐ ngày 29/11/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.</i></p>


** Ghi chú: Thủ tục này được sửa đổi, bổ sung thành phần hồ sơ, trình tự thực hiện và căn cứ pháp lý. Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.*

Mã thủ tục: 1.008363.	
Tên thủ tục: Hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp do đại dịch COVID-19	
1. Cấp thực hiện: Cấp tỉnh.	
2. Lĩnh vực: Việc làm	
3. Trình tự thực hiện:	
3.1	Gửi (nộp) hồ sơ TTHC
Người lao động có nhu cầu hỗ trợ gửi hồ sơ đến Trung tâm Dịch vụ việc làm thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2022.	
Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	

Địa điểm gửi hồ sơ:

Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Dịch vụ việc làm
 Dịch vụ công trực tuyến: Cổng Dịch vụ công tỉnh Hà Giang
 (dichvucong.hagiang.gov.vn), Cổng dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn).

Thành phần hồ sơ:

STT	Tên thành phần hồ sơ	Mẫu thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Đề nghị hỗ trợ theo <i>Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.</i>	 Mẫu số 07.docx	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
2	Một trong các giấy tờ sau: + Hợp đồng lao động đã hết hạn hoặc đã hoàn thành công việc theo hợp đồng lao động. + Quyết định thôi việc. + Thông báo hoặc thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động.		<i>Bản sao văn bản giấy</i>	Bản sao chứng thực điện tử	01
3	Sổ bảo hiểm xã hội hoặc xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội về việc tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm thất nghiệp		Bản sao văn bản giấy	Bản sao chứng thực điện tử	01
4	Một trong các giấy tờ sau: Giấy tờ chứng minh người lao động đang mang thai; Giấy khai sinh hoặc Giấy chứng sinh của trẻ em; Giấy chứng nhận nuôi con nuôi; Quyết định giao, nhận chăm sóc thay thế trẻ em của cơ quan có thẩm quyền đối với người lao động đang mang thai; người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi		<i>Bản sao văn bản giấy</i>	Bản sao chứng thực điện tử	01

Số lượng hồ sơ: 01.

3.2 *Giải quyết hồ sơ TTHC*

Bước 1: Trước ngày 05 và ngày 20 hằng tháng, Trung tâm Dịch vụ việc làm rà soát, tổng hợp danh sách người lao động đủ điều kiện hỗ trợ trình Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử.

Địa điểm gửi hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang

Thành phần hồ sơ:

STT	Tên thành phần hồ sơ	Mẫu thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Văn bản kèm Danh sách người lao động đủ điều kiện hỗ trợ		Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
2	Hồ sơ tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Dịch vụ việc làm		Bản sao	Bản điện tử được ký số, Bản sao điện tử	01

Số lượng hồ sơ: 01.

Bước 2: Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận danh sách, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử.

Địa điểm gửi hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang

Thành phần hồ sơ:

STT	Tên thành phần hồ sơ	Mẫu thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Tờ trình kèm dự thảo quyết định phê duyệt Danh sách hỗ trợ		Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
2	Hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh		Bản sao	Bản điện tử được ký số, Bản sao điện tử	01

Số lượng hồ sơ: 01.

Bước 3: Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách hỗ trợ; đồng thời chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ cấp trong 03 ngày làm việc. Trường hợp không phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử.

Địa điểm trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang

Kết quả giải quyết:

STT	Tên kết quả TTHC		Tiêu chuẩn	
-----	------------------	--	------------	--

		Mẫu kết quả TTHC	Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	Số lượng
1	Quyết định phê duyệt Danh sách và kinh phí hỗ trợ hoặc văn bản không đồng ý phê duyệt		Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01

Bước 4: Trung tâm Dịch vụ việc làm trả kết quả cho khách hàng:

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua địa chỉ hòm thư điện tử đã đăng ký.

Địa điểm trả kết quả:

Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: Trung tâm Dịch vụ việc làm.

Dịch vụ công trực tuyến Cổng Dịch vụ công tỉnh (dichvucong.hagiang.gov.vn), Cổng dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn).

Kết quả giải quyết:

STT	Tên kết quả TTHC	Mẫu kết quả TTHC	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Quyết định phê duyệt Danh sách và kinh phí hỗ trợ hoặc văn bản không đồng ý phê duyệt		Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01

4 Thời hạn giải quyết:

- Theo quy định của pháp luật: 05 ngày làm việc.

- Theo thực tế tại địa phương: 05 ngày làm việc.

5 Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động thuộc một trong các trường hợp sau: phải cách ly y tế, trong các khu vực bị phong tỏa hoặc không thể đến địa điểm làm việc do yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19; do người sử dụng lao động bị tạm dừng hoạt động toàn bộ hoặc một phần theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 hoặc người sử dụng lao động có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo nguyên tắc của Chỉ thị số 16/CT-TTg hoặc áp dụng các biện pháp không hoạt động/ngừng hoạt động/hoạt động hạn chế/hoạt động có điều kiện/hoạt động hạn chế, có điều kiện theo quy định tại Nghị quyết số 128/NQ-CP hoặc bố trí lại sản xuất, lao động để phòng, chống dịch COVID-19 trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021.

6 Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: Trung tâm Dịch vụ việc làm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Không.

	- Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh.
7	Phí, lệ phí (nếu có): Không.
8	<p>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan bảo hiểm xã hội) tại tháng người lao động chấm dứt hợp đồng lao động hoặc tháng liền kề trước thời điểm người lao động chấm dứt hợp đồng lao động. - Chấm dứt hợp đồng lao động trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021 nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp, trừ các trường hợp sau đây: <ul style="list-style-type: none"> + Người lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật. + Hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hằng tháng.
9	<p>Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; - Quyết định số 777/QĐ-LĐTBXH ngày 09/7/2021 của Bộ Lao động - TBXH về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; - Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; - Quyết định số 1330/QĐ-LĐTBXH ngày 29/11/2021 của Bộ Lao động - TBXH về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

* **Ghi chú:** Thủ tục này được sửa đổi, bổ sung thành phần hồ sơ và căn cứ pháp lý. Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

Mã thủ tục: 1.008362.	
Tên thủ tục: Hỗ trợ hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh và có trong danh bạ của cơ quan thuế gặp khó khăn do đại dịch COVID-19	
1. Cấp thực hiện: Cấp tỉnh.	
2. Lĩnh vực: Việc làm	
3. Trình tự thực hiện:	
3.1	Gửi (nộp) hồ sơ TTHC

Hộ kinh doanh gửi đề nghị hỗ trợ theo *Mẫu số 11 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg* đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm kinh doanh. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2022.


Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

Địa điểm gửi hồ sơ:

Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp xã.

Dịch vụ công trực tuyến Cổng Dịch vụ công tỉnh Hà Giang (dichvucong.hagiang.gov.vn), Cổng dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn).

Thành phần hồ sơ:

STT	Tên thành phần hồ sơ	Mẫu thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Đề nghị hỗ trợ theo <i>Mẫu số 11 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg</i> .	 Mẫu số 11.docx	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01

Số lượng hồ sơ: 01.

3.2 *Giải quyết hồ sơ TTHC*

Bước 1: Trong 03 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận về việc tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh; niêm yết công khai; tổng hợp, báo cáo gửi Chi cục Thuế.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử

Địa điểm gửi hồ sơ: Chi cục Thuế.

Thành phần hồ sơ:

STT	Tên thành phần hồ sơ	Mẫu thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Văn bản xác nhận về việc tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh.		Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
2	Hồ sơ tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã		Bản sao	Bản điện tử được ký số, Bản sao điện tử	01

Số lượng hồ sơ: 01.

Bước 2: Trong 02 ngày làm việc, Chi cục Thuế chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử.

Địa điểm gửi hồ sơ: Tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện.

Thành phần hồ sơ:

STT	Tên thành phần hồ sơ	Mẫu thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Văn bản thẩm định của Chi cục Thuế		Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
2	Hồ sơ tiếp nhận tại Tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả TTHC của Chi cục Thuế		Bản sao	Bản điện tử được ký số, Bản sao điện tử	01

Số lượng hồ sơ: 01.

Bước 3: Trong 02 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử.

Địa điểm gửi hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang

Thành phần hồ sơ:

STT	Tên thành phần hồ sơ	Mẫu thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Văn bản thẩm định của UBND cấp huyện		Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
2	Hồ sơ tiếp nhận tại Tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện		Bản sao	Bản điện tử được ký số, Bản sao điện tử	01

Số lượng hồ sơ: 01.

Bước 4: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đảm bảo theo quy định, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định phê duyệt Danh sách và kinh phí hỗ trợ.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử.

Địa điểm gửi hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang

Thành phần hồ sơ:

STT	Tên thành phần hồ sơ	Mẫu thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Tờ trình kèm dự thảo Quyết định phê duyệt Danh sách và kinh phí hỗ trợ		Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
2	Hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh		Bản sao	Bản điện tử được ký số, Bản sao điện tử	01

Số lượng hồ sơ: 01.

Bước 5: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt Danh sách và kinh phí hỗ trợ; đồng thời chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ. Trường hợp không phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử.

Địa điểm trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang

Kết quả giải quyết:

STT	Tên kết quả TTHC	Mẫu kết quả TTHC	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Quyết định phê duyệt Danh sách và kinh phí hỗ trợ hoặc văn bản không đồng ý phê duyệt		Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01

Bước 6: Ủy ban nhân dân cấp xã trả kết quả cho khách hàng:

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua địa chỉ hòm thư điện tử đã đăng ký.

Địa điểm trả kết quả:

Thực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp xã

Dịch vụ công trực tuyến: Cổng Dịch vụ công tỉnh Hà Giang (dichvucong.hagiang.gov.vn), Cổng dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn).


Kết quả giải quyết:

STT	Tên kết quả TTHC	Mẫu kết quả TTHC	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Quyết định phê duyệt Danh sách và kinh phí hỗ trợ hoặc văn bản không đồng ý phê duyệt		Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
4	Thời hạn giải quyết: - Theo quy định của pháp luật: 09 ngày làm việc. - Theo thực tế tại địa phương: 09 ngày làm việc.				
5	Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh và có trong danh bạ của cơ quan thuế.				
6	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã, Chi cục Thuế, UBND cấp huyện, Sở Lao động - TBXH. - Cơ quan phối hợp: Không. - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.				
7	Phí, lệ phí (nếu có): Không.				
8	Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): - Có đăng ký kinh doanh và có trong danh bạ của cơ quan thuế. - Phải dừng hoạt động từ 15 ngày liên tục trở lên do yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 hoặc do có địa điểm kinh doanh trên địa bàn thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo nguyên tắc của Chỉ thị số 16/CT-TTg hoặc phải áp dụng biện pháp không hoạt động/ngừng hoạt động theo Nghị quyết số 128/NQ-CP trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021.				
9	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: - Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; - Quyết định số 777/QĐ-LDTBXH ngày 09/7/2021 của Bộ Lao động - TBXH về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;				

<p>- Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;</p> <p>- Quyết định số 1330/QĐ-LĐTBXH ngày 29/11/2021 của Bộ Lao động - TBXH về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.</p>

*** Ghi chú:** Thủ tục được sửa đổi, bổ sung về tên thủ tục, trình tự thực hiện, đối tượng thực hiện, thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai, yêu cầu, điều kiện thực hiện và căn cứ pháp lý.

Mã thủ tục: 1.008360.					
Tên thủ tục: Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương do đại dịch COVID-19.					
1. Cấp thực hiện: Cấp tỉnh.					
2. Lĩnh vực: Lao động, tiền lương.					
3. Trình tự thực hiện:					
3.1	Gửi (nộp) hồ sơ TTHC				
<p>Người sử dụng lao động lập danh sách, chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực về danh sách người lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội. Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị, cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động.</p> <p>Người sử dụng lao động gửi hồ sơ theo quy định tại Điều 15 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt trụ sở chính hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm sản xuất, kinh doanh. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2022.</p>					
Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.					
Địa điểm gửi hồ sơ:					
Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện					
Dịch vụ công trực tuyến: Cổng Dịch vụ công tỉnh Hà Giang (dichvucong.hagiang.gov.vn), Cổng dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn).					
Thành phần hồ sơ:					
STT	Tên thành phần hồ sơ	Mẫu thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	

1	Văn bản thỏa thuận tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương. <i>Trường hợp do dịch bệnh hoặc nguyên nhân bất khả kháng không thể thỏa thuận bằng văn bản, người sử dụng lao động và người lao động có thể thỏa thuận bằng các hình thức khác (qua điện thoại, tin nhắn, thư điện tử,...), sau khi có sự thống nhất thỏa thuận về việc tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương giữa hai bên thì người sử dụng lao động ghi rõ cách thức thỏa thuận vào cột "Ghi chú" tại Mẫu số 05 ban hành kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung thỏa thuận.</i>		Bản sao văn bản giấy	Bản sao chứng thực điện tử	01
2	Danh sách người lao động có xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.	 Mẫu số 5.docx	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
3	<i>Đối với người lao động đang mang thai; người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tháng thì bổ sung thêm bản sao một trong các giấy tờ sau: Giấy tờ chứng minh người lao động đang mang thai; Giấy khai sinh hoặc Giấy chứng sinh của trẻ em; Giấy chứng nhận nuôi con nuôi; Quyết định giao, nhận chăm sóc thay thế trẻ em của cơ quan có thẩm quyền.</i>		Bản sao văn bản giấy	Bản sao chứng thực điện tử	01

Số lượng hồ sơ: 01.

3.2 Giải quyết hồ sơ TTHC

Bước 1: Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử.

Địa điểm gửi hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

Thành phần hồ sơ:

STT	Tên thành phần hồ sơ	Mẫu thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Văn bản thẩm định của UBND cấp huyện		Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
2	Hồ sơ tiếp nhận tại tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện		Bản sao	Bản điện tử được ký số, Bản sao điện tử	01

Số lượng hồ sơ: 01.

Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đảm bảo theo quy định, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định phê duyệt Danh sách và kinh phí hỗ trợ.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử.

Địa điểm gửi hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang

Thành phần hồ sơ:

STT	Tên thành phần hồ sơ	Mẫu thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Tờ trình kèm dự thảo quyết định phê duyệt Danh sách và kinh phí hỗ trợ		Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
2	Hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh		Bản sao	Bản điện tử được ký số, Bản sao điện tử	01

Số lượng hồ sơ: 01.

Bước 3: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định phê duyệt Danh sách và kinh phí hỗ trợ; đồng thời chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ. Trường hợp không phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử.

Địa điểm trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang

Kết quả giải quyết:

STT	Tên kết quả TTHC	Mẫu kết quả TTHC	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Quyết định phê duyệt Danh sách và kinh phí hỗ trợ hoặc văn bản không đồng ý phê duyệt		Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01

Bước 4: Ủy ban nhân dân cấp huyện trả kết quả cho khách hàng:

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua địa chỉ hòm thư điện tử đã đăng ký.

Địa điểm trả kết quả:

Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện

Dịch vụ công trực tuyến: Cổng Dịch vụ công tỉnh Hà Giang (dichvucong.hagiang.gov.vn), Cổng dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn).

Kết quả giải quyết:

STT	Tên kết quả TTHC	Mẫu kết quả TTHC	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Quyết định phê duyệt Danh sách và kinh phí hỗ trợ hoặc văn bản không đồng ý phê duyệt		Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01

Thời hạn giải quyết:

- 4
- Theo quy định của pháp luật: 06 ngày làm việc.
 - Theo thực tế tại địa phương: 06 ngày làm việc.


Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- 5
- Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động phải tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương do thuộc một trong các trường hợp sau: phải điều trị COVID-19, cách ly y tế, trong các khu vực bị phong tỏa, không thể đến địa điểm làm việc do yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19; do người sử dụng lao động bị tạm dừng hoạt động toàn bộ hoặc một phần theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 hoặc có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo nguyên tắc của Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách về phòng, chống dịch COVID-19 (sau đây gọi là Chỉ thị số 16/CT-TTg) hoặc áp dụng các biện pháp không hoạt động/ngừng hoạt động/hoạt động hạn chế/hoạt động có điều kiện/hoạt động hạn chế, có điều kiện theo quy định tại Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11

	<i>tháng 10 năm 2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 128/NQ-CP) hoặc bố trí lại sản xuất, lao động để phòng, chống dịch COVID-19.</i>
6	<p>Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện: Cơ quan bảo hiểm xã hội; UBND cấp huyện; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. - Cơ quan phối hợp: Không. - Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh.
7	Phí, lệ phí (nếu có): Không.
8	<p>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):</p> <p>Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động phải tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương được hỗ trợ khi đủ các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương trong thời hạn của hợp đồng lao động, từ 15 ngày liên tục trở lên, tính từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021 và thời điểm bắt đầu tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021. - Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan bảo hiểm xã hội) tại tháng người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương hoặc tại tháng liền kề trước thời điểm người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương.
9	<p>Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ luật Lao động; - Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; - Quyết định số 777/QĐ-LĐTBXH ngày 09/7/2021 của Bộ Lao động - TBXH về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; - Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; - Quyết định số 1330/QĐ-LĐTBXH ngày 29/11/2021 của Bộ Lao động - TBXH về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

* Ghi chú: Thủ tục được sửa đổi, bổ sung về trình tự thực hiện, thành phần hồ sơ, đối

tượng thực hiện, yêu cầu, điều kiện thực hiện và căn cứ pháp lý. Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

Mã thủ tục: 2.002399.					
Tên thủ tục: Hỗ trợ người lao động ngừng việc do đại dịch COVID-19					
1. Cấp thực hiện: Cấp tỉnh.					
2. Lĩnh vực: Lao động, Tiền lương.					
3. Trình tự thực hiện:					
3.1 <i>Gửi (nộp) hồ sơ TTHC</i>					
<p>Người sử dụng lao động lập danh sách, chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực về danh sách người lao động theo quy định tại Điều 19 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg và đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội. Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị, cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động.</p> <p>Người sử dụng lao động gửi hồ sơ theo quy định tại Điều 19 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt trụ sở chính hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm sản xuất, kinh doanh. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2022.</p> <p><i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.</p> <p><i>Địa điểm gửi hồ sơ:</i> Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện Dịch vụ công trực tuyến: Cổng Dịch vụ công tỉnh Hà Giang (dichvucong.hagiang.gov.vn), Cổng dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn).</p>					
<i>Thành phần hồ sơ:</i>					
STT	Tên thành phần hồ sơ	Mẫu thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Danh sách người lao động có xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.	 Mẫu số 6.docx	Bản sao văn bản giấy	Bản sao chứng thực điện tử	01
2	<i>Đối với người lao động đang mang thai; người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ</i>		<i>Bản sao văn bản giấy</i>	<i>Bản điện tử được ký số</i>	01

<p>06 tuổi thì bổ sung thêm bản sao một trong các giấy tờ sau: Giấy tờ chứng minh người lao động đang mang thai; Giấy khai sinh hoặc Giấy chứng sinh của trẻ em; Giấy chứng nhận nuôi con nuôi; Quyết định giao, nhận chăm sóc thay thế trẻ em của cơ quan có thẩm quyền.</p>				
---	--	--	--	--

Số lượng hồ sơ: 01.

3.2 Giải quyết hồ sơ TTHC

Bước 1: Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử.

Địa điểm gửi hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

Thành phần hồ sơ:

STT	Tên thành phần hồ sơ	Mẫu thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Văn bản thẩm định của UBND cấp huyện		Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
2	Hồ sơ tiếp nhận tại tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện		Bản sao	Bản điện tử được ký số, Bản sao điện tử	01

Số lượng hồ sơ: 01.

Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đảm bảo theo quy định, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định phê duyệt Danh sách và kinh phí hỗ trợ.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử

Địa điểm gửi hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

Thành phần hồ sơ:

STT	Tên thành phần hồ sơ		Tiêu chuẩn	
-----	----------------------	--	------------	--

		Mẫu thành phần hồ sơ	Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	Số lượng
1	Tờ trình kèm dự thảo quyết định phê duyệt Danh sách và kinh phí hỗ trợ		Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
2	Hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh		Bản sao	Bản điện tử được ký số, Bản sao điện tử	01

Số lượng hồ sơ: 01.

Bước 3: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt Danh sách và kinh phí hỗ trợ; đồng thời chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ. Trường hợp không phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử.

Địa điểm trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang

Kết quả giải quyết:

STT	Tên kết quả TTHC	Mẫu kết quả TTHC	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Quyết định phê duyệt Danh sách và kinh phí hỗ trợ hoặc văn bản không đồng ý phê duyệt		Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01

Bước 4: Ủy ban nhân dân cấp huyện trả kết quả cho khách hàng:

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua địa chỉ hòm thư điện tử đã đăng ký.

Địa điểm trả kết quả:

Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện

Dịch vụ công trực tuyến: Cổng Dịch vụ công tỉnh Hà Giang (dichvucong.hagiang.gov.vn), Cổng dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn).

Kết quả giải quyết:







STT	Tên kết quả TTHC		Tiêu chuẩn	
-----	------------------	--	------------	--

		Mẫu kết quả TTHC	Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	Số lượng
1	Quyết định phê duyệt Danh sách và kinh phí hỗ trợ hoặc văn bản không đồng ý phê duyệt		Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
Bước 5: Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kinh phí hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, người sử dụng lao động thực hiện chi trả cho người lao động.					
4	Thời hạn giải quyết: - Theo quy định của pháp luật: 06 ngày làm việc. - Theo thực tế tại địa phương: 06 ngày làm việc.				
5	Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Người sử dụng lao động.				
6	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: - Cơ quan thực hiện: Cơ quan bảo hiểm xã hội, UBND cấp huyện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. - Cơ quan phối hợp: Không. - Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh.				
7	Phí, lệ phí (nếu có): Không.				
8	Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Người lao động được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau: - Làm việc theo chế độ hợp đồng lao động bị ngừng việc vì lý do theo khoản 3 Điều 99 Bộ luật Lao động và thuộc một trong các đối tượng sau: phải điều trị COVID-19, cách ly y tế, trong các khu vực bị phong tỏa hoặc không thể đến địa điểm làm việc do yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo nguyên tắc của Chỉ thị số 16/CT-TTg; do người sử dụng lao động phải tạm dừng hoạt động toàn bộ hoặc một phần theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 hoặc có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo nguyên tắc của Chỉ thị số 16/CT-TTg hoặc áp dụng các biện pháp không hoạt động/ngừng hoạt động/hoạt động hạn chế/hoạt động có điều kiện/hoạt động hạn chế, có điều kiện theo quy định tại Nghị quyết số 128/NQ-CP hoặc bố trí lại sản xuất, lao động để phòng, chống dịch COVID-19 từ 14 ngày trở lên trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021. - Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan bảo hiểm xã hội) tại tháng người lao động ngừng việc hoặc tại tháng liền kề trước thời điểm người lao động ngừng việc.				
9	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: - Bộ luật Lao động; - Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;				

<p>- Quyết định số 777/QĐ-LDTBXH ngày 09/7/2021 của Bộ Lao động - TBXH về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;</p> <p>- Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;</p> <p>- Quyết định số 1330/QĐ-LDTBXH ngày 29/11/2021 của Bộ Lao động - TBXH về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.</p>
--

* **Ghi chú:** Thủ tục này được sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện, thành phần hồ sơ, đối tượng thực hiện, yêu cầu, điều kiện và căn cứ pháp lý. Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

Mã thủ tục: 1.008365.	
Tên thủ tục: Hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất do đại dịch COVID-19.	
1. Cấp thực hiện: Cấp tỉnh	
2. Lĩnh vực: Lao động, Tiền lương.	
3. Trình tự thực hiện:	
3.1	Gửi (nộp) hồ sơ TTHC
<p>Người sử dụng lao động đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận danh sách người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội. Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách, cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động, làm căn cứ để Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay.</p> <p>Người sử dụng lao động tự kê khai, lập danh sách, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực đối với số lao động ngừng việc, số lao động làm việc theo hợp đồng đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc; phục hồi sản xuất kinh doanh, trả lương cho người lao động; có trách nhiệm hoàn trả vốn vay đầy đủ, đúng hạn cho Ngân hàng Chính sách xã hội và đáp ứng điều kiện vay vốn theo quy định tại Điều 38 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.</p> <p>Người sử dụng lao động gửi hồ sơ đề nghị vay vốn đến Ngân hàng Chính sách xã hội nơi đặt trụ sở hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh hoặc nơi cư trú đối với hộ kinh doanh, cá nhân. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị vay vốn chậm nhất đến hết ngày 25 tháng 3 năm 2022.</p>	
Cách thức thực hiện: Trực tiếp.	
Địa điểm gửi hồ sơ: tại Ngân hàng Chính sách xã hội.	
Thành phần hồ sơ:	

STT	Tên thành phần hồ sơ	Mẫu thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Giấy đề nghị vay vốn theo Mẫu 12a, 12b, 12c tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg	 Mẫu số 12a.docx  Mẫu số 12b.docx  Mẫu số 12c.docx	Bản chính văn bản giấy		01
2	Danh sách người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội theo Mẫu 13a, 13b, 13c tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.	 Mẫu số 13a.docx  Mẫu số 13b.docx  Mẫu số 13c.docx	Bản chính văn bản giấy		01
3	Một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã/hộ kinh doanh; Quyết định thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có). Trường hợp đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thì cung cấp thêm bản sao Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép hoạt động hoặc Chứng chỉ hành nghề hoặc Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư đối với doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài.		Bản sao văn bản giấy		01
4	Giấy ủy quyền (nếu có).		Bản chính văn bản giấy		01

5	Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc người sử dụng lao động phải tạm dừng toàn bộ hoặc một phần hoạt động để phòng, chống dịch COVID-19 hoặc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo nguyên tắc của Chỉ thị số 16/CT-TTg hoặc áp dụng các biện pháp không hoạt động/ngừng hoạt động/hoạt động hạn chế/hoạt động có điều kiện/hoạt động hạn chế, có điều kiện theo quy định tại Nghị quyết số 128/NQ-CP trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021 (đối với trường hợp vay vốn trả lương phục hồi sản xuất, kinh doanh).		Bản sao văn bản giấy	01
6	Phương án hoặc kế hoạch phục hồi sản xuất, kinh doanh đối với đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 38 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.		Bản chính văn bản giấy	01

Số lượng hồ sơ: 01.

3.2 Giải quyết hồ sơ TTHC

Trong 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị vay vốn của người sử dụng lao động, Ngân hàng Chính sách xã hội phê duyệt cho vay. Trường hợp không cho vay thì thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do đến người sử dụng lao động.

Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận tái cấp vốn, Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện giải ngân đến người sử dụng lao động.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp.

Địa điểm trả kết quả: tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

Kết quả giải quyết:


STT	Tên kết quả TTHC	Mẫu kết quả TTHC	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Phê duyệt cho vay		Bản chính văn bản giấy		01

4	<p>Thời hạn giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo quy định của pháp luật: 09 ngày làm việc - Theo thực tế tại địa phương: 09 ngày làm việc
5	<p>Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Người sử dụng lao động có đủ các điều kiện theo quy định.</p>
6	<p>Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện: Cơ quan bảo hiểm xã hội, Ngân hàng Chính sách xã hội. - Cơ quan phối hợp: Không. - Cơ quan có thẩm quyền: Ngân hàng Chính sách xã hội.
7	<p>Phí, lệ phí (nếu có): Không.</p>
8	<p>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):</p> <p>1) Người sử dụng lao động được vay vốn trả lương ngừng việc khi có người lao động làm việc theo hợp đồng đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đến tháng liền kề trước thời điểm người lao động ngừng việc, phải ngừng việc từ 15 ngày liên tục trở lên theo quy định khoản 3 Điều 99 Bộ luật Lao động trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2022.</p> <p>2) Người sử dụng lao động được vay vốn trả lương cho người lao động khi phục hồi sản xuất, kinh doanh khi có đủ các điều kiện sau:</p> <p>a) Đối với người sử dụng lao động phải tạm dừng hoạt động toàn bộ hoặc một phần theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 hoặc có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo nguyên tắc của Chi thị số 16/CT-TTg hoặc áp dụng các biện pháp không hoạt động/ngừng hoạt động/hoạt động hạn chế/hoạt động có điều kiện/hoạt động hạn chế, có điều kiện theo quy định tại Nghị quyết số 128/NQ-CP trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2022:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có người lao động làm việc theo hợp đồng lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đến thời điểm đề nghị vay vốn. - Có phương án hoặc kế hoạch phục hồi sản xuất, kinh doanh đối với trường hợp phải tạm dừng hoạt động. <p>b) Đối với người sử dụng lao động hoạt động trong lĩnh vực vận tải, hàng không, du lịch, dịch vụ lưu trú và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có người lao động làm việc theo hợp đồng đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đến thời điểm đề nghị vay vốn. - Có phương án hoặc kế hoạch phục hồi sản xuất, kinh doanh.
9	<p>Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ luật Lao động; - Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

<p>- Quyết định số 777/QĐ-LDTBXH ngày 09/7/2021 của Bộ Lao động - TBXH về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;</p> <p>- Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;</p> <p>- Quyết định số 1330/QĐ-LDTBXH ngày 29/11/2021 của Bộ Lao động - TBXH về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.</p>
--

* **Ghi chú:** Thủ tục được sửa đổi, bổ sung về trình tự thực hiện, thành phần hồ sơ, yêu cầu, điều kiện thực hiện, mẫu đơn, mẫu tờ khai và căn cứ pháp lý. Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

Mã thủ tục: 2.002397.		
Tên thủ tục: Hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động tạm dừng đóng vào Quỹ hưu trí và tử tuất do đại dịch COVID-19.		
1. Cấp thực hiện: Cấp tỉnh.		
2. Lĩnh vực: Bảo hiểm xã hội.		
3. Trình tự thực hiện:		
3.1	Gửi (nộp) hồ sơ TTHC	
<p>Trong thời gian từ ngày Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 và Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ (gọi tắt là Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg) có hiệu lực thi hành đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2022, người sử dụng lao động gửi văn bản đề nghị (theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg) đến cơ quan bảo hiểm xã hội nơi đang tham gia bảo hiểm xã hội, đồng thời gửi 01 bản cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để theo dõi, giám sát.</p>		
Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.		
Địa điểm gửi hồ sơ:		
<p>Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang</p> <p>Dịch vụ công trực tuyến: Cổng Dịch vụ công tỉnh Hà Giang (dichvucong.hagiang.gov.vn), Cổng dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn).</p>		
Thành phần hồ sơ:		
STT	Tên thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn

		Mẫu thành phần hồ sơ	Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	Số lượng
1	Văn bản đề nghị theo Mẫu số 01 kèm theo Danh sách người lao động đang ngừng việc mà thời gian ngừng việc từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.	 Mẫu số 01.docx	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01

Số lượng hồ sơ: 01.

3.2 **Giải quyết hồ sơ TTHC**

Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của người sử dụng lao động, cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm xem xét, giải quyết tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất. Trường hợp không giải quyết thì cơ quan bảo hiểm xã hội trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trong trường hợp người lao động và người sử dụng lao động đề nghị tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc thì trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua địa chỉ hòm thư điện tử đã đăng ký.

Địa điểm trả kết quả:

Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang

Dịch vụ công trực tuyến: Cổng Dịch vụ công tỉnh Hà Giang (dichvucong.hagiang.gov.vn), Cổng dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn).

Kết quả giải quyết:

STT	Tên kết quả TTHC	Mẫu kết quả TTHC	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Xem xét, giải quyết tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất. Trường hợp không giải quyết, cơ quan bảo hiểm xã hội trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.		Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
4	Thời hạn giải quyết: - Theo quy định của pháp luật: 05 ngày làm việc				

	- Theo thực tế tại địa phương: 05 ngày làm việc
5	<p>Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:</p> <p>Người sử dụng lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc bao gồm cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội khác; cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam; doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể, tổ hợp tác, tổ chức khác và cá nhân có thuê mướn, sử dụng lao động theo hợp đồng lao động.</p>
6	<p>Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Cơ quan bảo hiểm xã hội. - Cơ quan phối hợp: Không - Cơ quan có thẩm quyền: Cơ quan bảo hiểm xã hội.</p>
7	Phí, lệ phí (nếu có): Không.
8	<p>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):</p> <p>1) Người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng đủ các điều kiện sau được tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất 6 tháng tính từ tháng người sử dụng lao động nộp hồ sơ đề nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người sử dụng lao động đã đóng đủ bảo hiểm xã hội hoặc đang tạm dừng đóng vào Quỹ hưu trí và tử tuất đến hết tháng 01 năm 2021 mà bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 dẫn đến phải giảm từ 10% số lao động tham gia bảo hiểm xã hội trở lên tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị so với tháng 01 năm 2021. Số lao động tham gia bảo hiểm xã hội tính giảm bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Số lao động chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc theo quy định của pháp luật trừ đi số lao động mới giao kết hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 02 năm 2021 đến ngày người sử dụng lao động có văn bản đề nghị; + Số lao động đang tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động mà thời gian tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng. + Số lao động đang nghỉ việc không hưởng tiền lương mà thời gian nghỉ việc không hưởng tiền lương từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng. + Số lao động đang ngừng việc mà thời gian ngừng việc từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng. - Số lao động tham gia bảo hiểm xã hội tính giảm nêu trên chỉ bao gồm người làm việc theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động không xác định thời hạn, hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 01 tháng trở lên, người quản lý doanh nghiệp, người quản lý điều hành hợp tác xã có hưởng tiền lương; không bao gồm người lao động nghỉ việc hưởng lương hưu từ ngày 01 tháng 02 năm 2021. <p>2) Trường hợp người lao động và người sử dụng lao động đã được giải quyết tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 và Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ, nếu đủ điều kiện và được giải quyết tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất theo quy định tại Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg thì tổng thời gian tạm dừng</p>

	đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất do bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 không quá 12 tháng.
9	<p>Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo hiểm xã hội; - Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; - Quyết định số 777/QĐ-LDTBXH ngày 09/7/2021 của Bộ Lao động - TBXH về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; - Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; - Quyết định số 1330/QĐ-LDTBXH ngày 29/11/2021 của Bộ Lao động - TBXH về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

* **Ghi chú:** Thủ tục này được sửa đổi, bổ sung yêu cầu, điều kiện thực hiện và căn cứ pháp lý. Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.